

Manufacturer reference / Tài liệu tham khảo

HISTORICAL SAMPLE - EXPIRED / MẪU LỊCH SỬ - ĐÃ HẾT HẠN

Source 1 of 1 / Nguồn 1/1

Product / Sản phẩm	STPP (Sodium Tripolyphosphate) - E451i
Manufacturer / Nhà sản xuất	Hubei Xingfa Chemicals Group Co., Ltd.
Exact source grade / Cấp trên phiếu	Sodium tripolyphosphate FOOD GRADE; powder; assay 96.7%
Reference lot / Lô tham khảo	B202204
Manufactured / Ngày sản xuất	2022-04-06
Expiry / Hạn dùng	2024-04-05

Xingfa FOOD GRADE STPP only; does not cover technical-grade STPP.

Chỉ áp dụng STPP Xingfa CẤP THỰC PHẨM; không áp dụng STPP cấp kỹ thuật.

Current Nguyễn Hổ stock grade and lot are not verified. Confirm the supplied grade and request its current-lot COA before using this reference.

Chưa xác minh cấp và lô hàng hiện có tại Nguyễn Hổ. Xác nhận cấp được cung cấp và yêu cầu COA của lô hiện tại trước khi sử dụng tài liệu này.

The source batch has expired. Historical technical reference only; this is not a certificate for current inventory.

Lô trên phiếu đã hết hạn. Chỉ tham khảo kỹ thuật lịch sử; không chứng nhận hàng tồn hiện tại.

Public third-party Scribd image copy, not the original PDF. Manufacturer issuance and uploader authorization are not independently verified. The original downloaded image is embedded without altered pixels.
Bản ảnh công khai từ bên thứ ba trên Scribd, không phải PDF gốc. Chưa xác minh độc lập việc phát hành hoặc quyền của người đăng. Giữ nguyên ảnh đã tải.

This bilingual notice is added by Nguyễn Hổ and is not a manufacturer-issued COA. / Thông báo song ngữ do Nguyễn Hổ thêm, không phải COA do nhà sản xuất cấp.

Public source / Nguồn công khai:

<https://imgv2-2-f.scribdassets.com/img/document/593985357/original/5675a3551c/1?v=1>

Reviewed 2026-10-10 | SHA-256: 8e58bef174c6df7a259015acd2b7de53cc856981c9fd7d717caa3dd4fd35558d



CERTIFICATE OF ANALYSIS

Name of Product: SODIUM TRIPOLYPHOSPHATE FOOD GRADE

Items	Specifications	Result
Batch Number	/	B202204
Production Date	/	2022-04-06
Expiry Date	/	2024-04-05
Quantity, MT	/	46
NA5P3O10, %	≥ 95.0	96.7
Density, g/ml	0.70- 0.80	0.7
P2O5, %	≥ 57.0	57.9
Water Insoluble, %	≤ 0.05	0.01
pH	9.5~10.0	9.9
F, mg/kg	≤ 10	4
Pb, mg/kg	≤ 1	0.13
Cr, mg/kg	≤ 1	0.02
Hg, mg/kg	≤ 1	0.11
As, mg/kg	≤ 1	< 1
Heavy metals as Pb ,mg/kg	≤ 10	< 10
Whiteness%	≥ 85	92
Chloride (Cl) %	Testing provided	0.016
SO4%	Testing provided	0.3
Loss on ignition (105°C, 1 hour)%	≤ 0.5	0.1
Sieve residue 20 mesh, %	≥ 25	50
Sieve residue 100 mesh, %	≥ 50	81
Exterior	Granules or powder	Powder

For and behalf of
HUBEI XINGFA CHEMICALS GROUP CO., LTD.
湖北兴发化工集团股份有限公司
Authorized Signature